

Số: 1032/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 lập tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 774/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trương Nguyễn Bảo D, sinh ngày 23/4/1984;

Địa chỉ thường trú: 141/10/16 Tổ C, Khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 24/11/1986;

Địa chỉ thường trú: 45 Đường C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 161/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 12 năm 2017 thể hiện bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

của bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D có Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D có 02 (hai) con chung là Trương Nguyễn Thu A, sinh ngày 12/7/2013 và Trương Đăng K, sinh ngày 29/8/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Trương Nguyễn Thu A, sinh ngày 12/7/2013 và Trương Đăng K, sinh ngày 29/8/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng, bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D thỏa thuận ông Trương Nguyễn Bảo D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Trương Nguyễn Thu A và Trương Đăng K số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/con cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 161/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 12 năm 2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D có 02 (hai) con chung là Trương Nguyễn Thu A, sinh ngày 12/7/2013 và Trương Đăng K, sinh ngày 29/8/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Trương Nguyễn Thu A, sinh ngày 12/7/2013 và Trương Đăng K, sinh ngày 29/8/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng, bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D thỏa thuận ông Trương Nguyễn Bảo D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Trương Nguyễn Thu A và Trương Đăng K số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/con cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Trương Nguyễn Bảo D không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu Thi hành án. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Nguyễn Bảo D chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D đã nộp theo biên lai thu số 0026061 do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 14/10/2025. Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Nguyễn Bảo D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 - TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh

